

Số: /BC-ĐHHL

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Khảo sát lấy ý kiến phản hồi về chương trình đào tạo và chất lượng đào tạo của sinh viên trước tốt nghiệp

Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-ĐHHL ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Trường Đại học Hoa Lư về việc Lấy ý kiến phản hồi về chương trình đào tạo và chất lượng đào tạo của sinh viên trước tốt nghiệp, Nhà trường đã triển khai khảo sát lấy ý kiến của sinh viên, kết quả khảo sát như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng khảo sát

Sinh viên cuối khóa trình độ Đại học, hệ chính quy của trường Đại học Hoa Lư, gồm các ngành: Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non, Sư phạm Khoa học tự nhiên, Sư phạm Lịch sử - Địa lý, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Du lịch.

2. Nội dung khảo sát

Nội dung khảo sát ý kiến sinh viên trước khi tốt nghiệp bao gồm:

- Đánh giá chương trình đào tạo: gồm các nội dung từ câu 1 - câu 6 (mục tiêu đào tạo, khả năng đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng của trình độ được đào tạo, cấu trúc, nội dung).
- Đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên: gồm các nội dung từ câu 7 - câu 12 (thái độ, phương pháp, cách đánh giá).
- Đánh giá về cơ sở vật chất phục vụ quá trình học tập: gồm các nội dung từ câu 13 - câu 17 (phòng học lý thuyết, thực hành, thư viện, trang thiết bị hỗ trợ học tập).
- Đánh giá về hoạt động tư vấn và hỗ trợ sinh viên: gồm các nội dung từ câu 18 - câu 22 (hoạt động hỗ trợ của cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, các vấn đề chính sách).

3. Phương pháp xử lý kết quả khảo sát

Phiếu khảo sát thực hiện trực tiếp qua Google Forms:

<https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSdioMO4h5pHvLQLFhcGhyr9AqQqbQZW3esKjSCZKDjpXYed5w/viewform?usp=publish-editor>

(+) Phần thứ nhất là câu hỏi khảo sát về các nội dung liên quan đến Chương trình đào tạo, Đội ngũ giảng viên, Tài liệu và cơ sở vật chất phục vụ dạy - học, Tư vấn và hỗ trợ sinh viên, với 05 mức đánh giá:

- Hoàn toàn không đồng ý (tương ứng 1 điểm)
- Không đồng ý (tương ứng 2 điểm)
- Đồng ý một phần (tương ứng 3 điểm)
- Đồng ý (tương ứng 4 điểm)
- Hoàn toàn đồng ý (tương ứng 5 điểm)

Ý kiến phản hồi của sinh viên được thu thập và tổng hợp, thống kê, xử lý, phân tích trên file Excel.

Điểm trung bình chung được tính theo công thức:

$$m = \frac{\sum_{i=1}^5 a_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^5 n_i}$$

Trong đó: m: trung bình chung; a_i : điểm đánh giá; n: số sinh viên đánh giá

(+) Phần thứ hai là câu hỏi khảo sát mức độ hài lòng về tổng thể quá trình học tập và trải nghiệm đối với sự phát triển về kiến thức, năng lực và phẩm chất của bản thân sinh viên với 5 mức đánh giá (Rất không hài lòng, Không hài lòng, Phân vân, Hài lòng, Rất hài lòng), trong đó 2 mức cao nhất (Hài lòng, Rất hài lòng) được coi là phản hồi tích cực, đánh giá từ mức “Hài lòng” trở lên.

Mẫu phiếu khảo sát (*Phụ lục*)

Thống kê, xử lý số liệu khảo sát: Lưu trữ tại Phòng Đào tạo - Khoa học.

4. Cách thức phân loại kết quả

TT	Trung bình chung	Mức ý kiến phản hồi	Hoạt động tiếp theo
1	4,2 - 5,0	Rất tốt	Tiếp tục duy trì và phát triển
2	3,5 - 4,1	Tốt	Hoàn thiện, nâng cao hơn nữa
3	2,7 - 3,4	Khá	Cải tiến để nâng cao chất lượng đào tạo
4	2,0 - 2,6	Trung bình	Xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo
5	1,0 - 1,9	Kém	Cần khắc phục ngay và nhanh chóng có kế hoạch hoàn thiện và nâng cao chất lượng đào tạo

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Thống kê số liệu sinh viên tham gia khảo sát theo từng ngành

TT	Ngành (trình độ Đại học)	Số lượng SV năm cuối	Số lượng SV tham gia khảo sát	Tỷ lệ %
1	Kế toán	45	44	97.78%
2	Quản trị kinh doanh	12	11	91.67%
3	Du lịch	16	16	100%
4	Giáo dục tiểu học	97	94	96.91%
5	Giáo dục mầm non	66	51	77.27%
6	SP Khoa học tự nhiên	21	21	100%
7	SP Lịch sử - Địa lý	20	20	100%
Tổng		277	257	92.78%

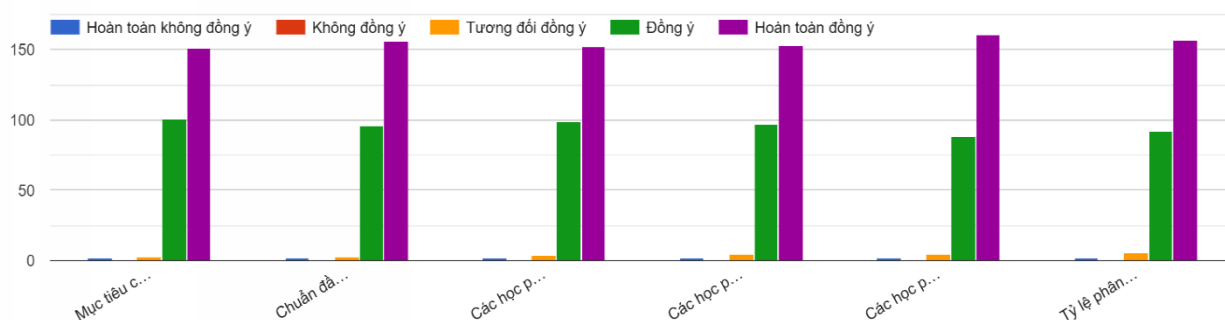
Tỷ lệ sinh viên khóa cuối tham gia khảo sát là 257/277 sinh viên (92.78%). Trong đó: 03 ngành có tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát đạt 100%.

2. Đánh giá chương trình đào tạo

Bảng 1: Kết quả khảo sát đánh giá chương trình đào tạo

Câu hỏi	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Trung bình chung
	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	
1	2	0,78%	0	0,00%	3	1,17%	101	39,30%	151	58,75%	4,55
2	2	0,78%	0	0,00%	3	1,17%	96	37,35%	156	60,70%	4,57
3	2	0,78%	0	0,00%	4	1,56%	99	38,52%	152	59,14%	4,55
4	2	0,78%	0	0,00%	5	1,95%	97	37,74%	153	59,53%	4,55
5	2	0,78%	0	0,00%	5	1,95%	89	34,63%	161	62,65%	4,58
6	2	0,78%	0	0,00%	6	2,33%	92	35,80%	157	61,09%	4,56
Trung bình chung các nội dung đánh giá											4,56

I. Mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung chương trình đào tạo



Nhận xét: Trung bình chung các nội dung đánh giá của tất cả các chương trình đào tạo đều ở mức rất tốt. Cho thấy chương trình đào tạo của các ngành đã được xây dựng định hướng đúng ngành nghề, xác định mục tiêu rõ ràng, cấu trúc

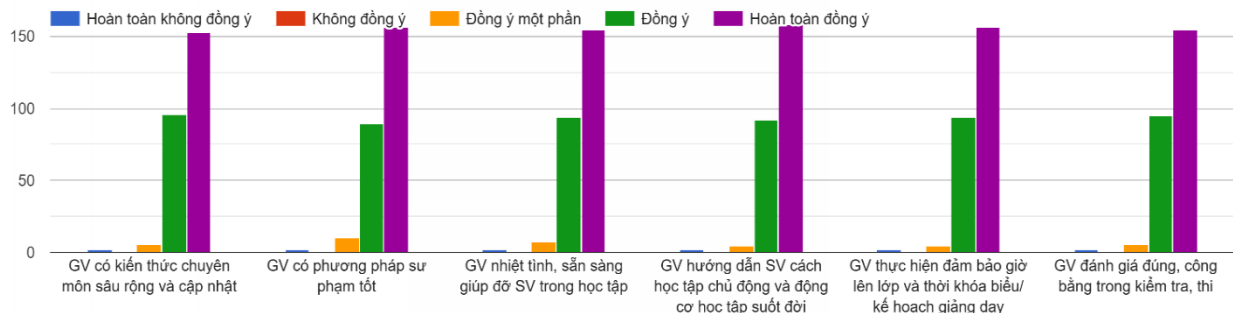
các học phần đảm bảo sự gắn kết liền mạch, được bố trí thời gian học tập hợp lý, các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp.

3. Đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên

Bảng 2: Kết quả khảo sát về hoạt động giảng dạy của giảng viên

Câu hỏi	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Trung bình chung
	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	
7	2	0,78%	0	0,00%	6	2,33%	96	37,35%	153	59,53%	4,55
8	2	0,78%	0	0,00%	10	3,89%	89	34,63%	156	60,70%	4,54
9	2	0,78%	0	0,00%	7	2,72%	94	36,58%	154	59,92%	4,55
10	2	0,78%	0	0,00%	5	1,95%	92	35,80%	158	61,48%	4,57
11	2	0,78%	0	0,00%	5	1,95%	94	36,58%	156	60,70%	4,56
12	2	0,78%	0	0,00%	6	2,33%	95	36,96%	154	59,92%	4,55
Trung bình chung các nội dung đánh giá											4,56

II. Đội ngũ giảng viên



Nhận xét: Trung bình chung các nội dung đánh giá đều ở mức rất tốt, cho thấy phần lớn sinh viên rất hài lòng với hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên Nhà trường, đây là tiêu chí quan trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

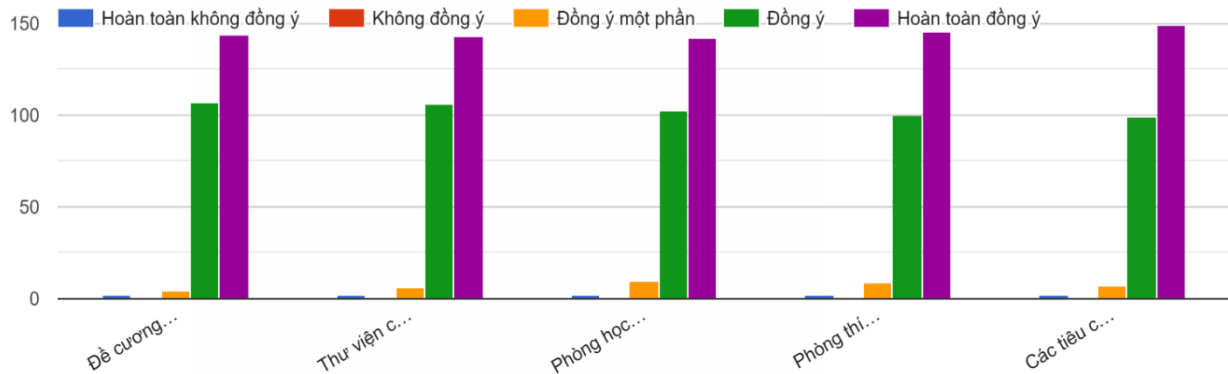
4. Đánh giá cơ sở vật chất phục vụ quá trình học tập

Bảng 3: Kết quả khảo sát về cơ sở vật chất phục vụ quá trình học tập

Câu hỏi	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Trung bình chung
	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	
13	2	0,78%	0	0,00%	4	1,56%	107	41,63%	144	56,03%	4,52
14	2	0,78%	0	0,00%	6	2,33%	106	41,25%	143	55,64%	4,51
15	2	0,78%	0	0,00%	10	3,89%	103	40,08%	142	55,25%	4,49

16	2	0,78%	0	0,00%	9	3,50%	100	38,91%	146	56,81%	4,51
17	2	0,78%	0	0,00%	7	2,72%	99	38,52%	149	57,98%	4,53
Trung bình chung các nội dung đánh giá											4,51

III. Tài liệu và cơ sở vật chất phục vụ dạy - học



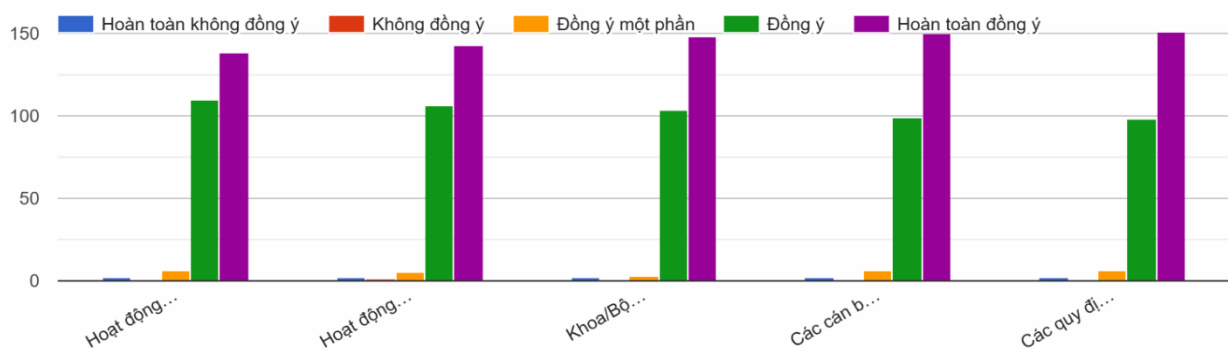
Nhận xét: Trung bình chung các nội dung đánh giá đều ở mức rất tốt, cho thấy cơ sở vật chất của Nhà trường đã đáp ứng tốt việc dạy - học, tạo môi trường học tập lành mạnh, an toàn, giúp các em sinh viên hoàn thành khóa học một cách tốt nhất.

5. Đánh giá về hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên

Bảng 4: Kết quả khảo sát về thái độ, kiến thức và kỹ năng sau quá trình học tập

Câu hỏi	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Trung bình chung
	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	
18	2	0,78%	0	0,00%	6	2,33%	111	43,19%	138	53,70%	4,49
19	2	0,78%	1	0,39%	5	1,95%	106	41,25%	143	55,64%	4,51
20	2	0,78%	0	0,00%	3	1,17%	104	40,47%	148	57,59%	4,54
21	2	0,78%	0	0,00%	6	2,33%	99	38,52%	150	58,37%	4,54
22	2	0,78%	0	0,00%	6	2,33%	98	38,13%	151	58,75%	4,54
Trung bình chung các nội dung đánh giá											4,52

IV. Tư vấn và hỗ trợ sinh viên



Nhận xét: Trung bình chung các tiêu chí đánh giá đều ở mức rất tốt, cho thấy các em sinh viên đã hài lòng với hoạt động hỗ trợ sinh viên của các giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập, cán bộ quản lý và các hoạt động hỗ trợ về chế độ chính sách.

6. Đánh giá chung về tổng thể quá trình học tập

Với câu hỏi: *"Anh/Chị hài lòng như thế nào về tổng thể quá trình học tập và trải nghiệm đối với sự phát triển về kiến thức, năng lực và phẩm chất của bản thân?"* trong 257 sinh viên khảo sát đã trả lời:

- Rất không hài lòng: 8 sinh viên - 3.1%
- Không hài lòng: 0 sinh viên - 0%
- Phân vân: 0 sinh viên - 0%
- Hài lòng: 123 sinh viên - 47.9%
- Rất hài lòng: 126 sinh viên - 49.0%

Cho thấy phần lớn sinh viên cảm thấy hài lòng về tổng thể quá trình học tập và trải nghiệm sau khi được học tập tại trường.

7. Một số ý kiến đóng góp

- Sinh viên mong muốn một số giảng viên cần có cách giảng bài tốt hơn để sinh viên tiếp thu bài tốt nhất

III. KẾT LUẬN

Phần lớn sinh viên có ý thức tham gia khảo sát, lấy ý kiến về chương trình đào tạo và chất lượng đào tạo đã nhận thức được quyền lợi và trách nhiệm của mình, thấy được vai trò, ý nghĩa của việc lấy ý kiến phản hồi giúp nhà trường đánh giá đúng thực trạng để có những biện pháp cải tiến, đổi mới trong chương trình đào tạo, hoạt động giảng dạy, hỗ trợ giảng dạy của giảng viên.

Kết quả phản hồi cho thấy, với các tiêu chí được xây dựng trong phiếu khảo sát phần nào phản ánh đầy đủ các hoạt động của Nhà trường. Về cơ bản, Nhà trường đã đáp ứng tương đối tốt mong muốn của sinh viên về chất lượng chương trình đào tạo cũng như các hoạt động hỗ trợ giúp sinh viên học tập tốt hơn, góp phần định hướng cho công tác đào tạo của Nhà trường phù hợp với nhu cầu của xã hội.

Bên cạnh đó, từ những số liệu khảo sát, trong thời gian tới Nhà trường cần có hướng điều chỉnh trong hoạt động tổ chức đào tạo, hỗ trợ sinh viên, cụ thể:

- Đổi mới phương pháp giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội; tăng cường hơn nữa các hoạt động rèn nghề, thực hành, thực tế, tập huấn ngoại khóa về kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, phỏng vấn cho sinh viên.

- Tiếp tục các biện pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm. Cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm phải là cầu nối giúp sinh viên có thể dễ dàng trao đổi tâm tư nguyện vọng trong học tập với Khoa, Nhà trường, từ đó khuyến khích tinh thần học tập, khả năng sáng tạo của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

- Nhà trường cần tiếp tục duy trì các đợt khảo sát thông tin về thực trạng quá trình đào tạo, giúp Nhà trường cũng như đội ngũ giảng viên cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

Trên đây là báo cáo lấy ý kiến phản hồi về chương trình đào tạo và chất lượng đào tạo của sinh viên khóa D15 trước tốt nghiệp. Các đơn vị và cá nhân căn cứ vào kết quả khảo sát để có kế hoạch cải tiến chất lượng đào tạo cho năm học 2026-2027./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, ĐT-KH

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Dương Trọng Luyện

PHỤ LỤC: MẪU PHIẾU KHẢO SÁT



UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA LƯ

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN CUỐI KHÓA (Năm học 2025 - 2026)

Để có cơ sở đánh giá, cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường thực hiện khảo sát sinh viên cuối khóa. Anh/chị vui lòng đọc kỹ và trả lời các câu hỏi dưới đây:

Lưu ý: Kết quả khảo sát chỉ được công bố dưới dạng báo cáo tổng hợp, không nêu danh tính và bất cứ thông tin cá nhân nào của các anh/chị.

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Khoa:..... Ngành học:.....

Khóa học:..... Lớp:.....

PHẦN B: NỘI DUNG KHẢO SÁT

B1. Hãy cho biết mức độ ĐỒNG Ý của anh/chị đối với các tiêu chí bên dưới bằng cách tích chọn vào ô thích hợp theo các mức độ từ 1 đến 5:

1. Hoàn toàn không đồng ý	2. Không đồng ý	3. Đồng ý một phần	4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
---------------------------	-----------------	--------------------	-----------	---------------------

Nội dung đánh giá		Mức độ				
		1	2	3	4	5
I. Mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung chương trình đào tạo						
1	Mục tiêu của chương trình đào tạo (CTĐT) được xác định rõ ràng và được phổ biến đến SV	☐	☐	☐	☐	☐
2	Chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT được xác định rõ ràng, công khai và phổ biến đến SV	☐	☐	☐	☐	☐
3	Các học phần trong CTĐT được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần giáo dục đại cương, cơ sở ngành, ngành, thực hành, thực tế và khóa luận tốt nghiệp, giúp CTĐT trở thành khối thống nhất.	☐	☐	☐	☐	☐
4	Các học phần trong CTĐT được bố trí hợp lý (học phần tiên quyết; thời lượng cho mỗi học phần; thời điểm/học kỳ thực hiện).	☐	☐	☐	☐	☐
5	Các học phần trong CTĐT xác định các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp để đảm bảo việc đạt được CĐR.	☐	☐	☐	☐	☐
6	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý.	☐	☐	☐	☐	☐
II. Đội ngũ giảng viên						
7	GV có kiến thức chuyên môn sâu rộng và cập nhật.	☐	☐	☐	☐	☐
8	GV có phương pháp sư phạm tốt.	☐	☐	☐	☐	☐

9	GV nhiệt tình, sẵn sàng giúp đỡ SV trong học tập.	☐	☐	☐	☐	☐
10	GV hướng dẫn SV cách học tập chủ động và động cơ học tập suốt đời.	☐	☐	☐	☐	☐
11	GV thực hiện đảm bảo giờ lên lớp và thời khóa biểu/kế hoạch giảng dạy.	☐	☐	☐	☐	☐
12	GV đánh giá đúng, công bằng trong kiểm tra, thi.	☐	☐	☐	☐	☐
III. Tài liệu và cơ sở vật chất phục vụ dạy - học						
13	Đề cương chi tiết học phần, Bản mô tả CTĐT và tài liệu học tập được GV cung cấp, giới thiệu đến SV.	☐	☐	☐	☐	☐
14	Thư viện có đủ không gian, chỗ ngồi và nguồn học liệu phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	☐	☐	☐	☐	☐
15	Phòng học có các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo.	☐	☐	☐	☐	☐
16	Phòng thí nghiệm, thực hành và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo.	☐	☐	☐	☐	☐
17	Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được xác định và thực hiện.	☐	☐	☐	☐	☐
IV. Tư vấn và hỗ trợ sinh viên						
18	Hoạt động xã hội, hoạt động phong trào tại trường thiết thực, đáp ứng nhu cầu giải trí và tác động tốt đến việc học tập, rèn luyện kỹ năng mềm của SV.	☐	☐	☐	☐	☐
19	Hoạt động hỗ trợ SV (liên hệ thực tập, thực tế; trao đổi, hợp tác với doanh nghiệp, nhà tuyển dụng; tăng cường kỹ năng mềm...) đáp ứng yêu cầu của SV.	☐	☐	☐	☐	☐
20	Khoa/Bộ môn và cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm tích cực tư vấn, hỗ trợ SV trong học tập.	☐	☐	☐	☐	☐
21	Các cán bộ quản lý giải quyết kịp thời các yêu cầu chính đáng của SV.	☐	☐	☐	☐	☐
22	Các quy định về chế độ, chính sách đối với SV được Nhà trường quan tâm giải quyết kịp thời.	☐	☐	☐	☐	☐

B2. Đánh giá chung:

Anh/Chị hài lòng như thế nào về tổng thể quá trình học tập và trải nghiệm đối với sự phát triển về kiến thức, năng lực và phẩm chất của bản thân?

☐ Rất không hài lòng ☐ Không hài lòng ☐ Phân vân ☐ Hài lòng ☐ Rất hài lòng

B3. Ý kiến khác:

Anh/chị hãy cho biết mong muốn hoặc ý kiến đóng góp để chất lượng đào tạo của Nhà trường được cải thiện tốt hơn

.....

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị.